**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**Bài 3:**

**NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Vượn người | Người tối cổ | Người tinh khôn |
| Thời gian | Các đây khoảng 6 triệu năm đến 5 triệu năm | 4 triệu năm |  Khoảng 150.000 năm trước |
| Hình dáng | Đi và đứng bằng hai chi sau, hai chi trước cầm nắm | Đi đứng thẳng bằng hai chi sau | Đi thẳng, hai tay khéo. Cấu tạo cơ thể cơ bản giống người ngày nay |
| Thể tích não | 400cm3 | 850-1100cm3 | 1450cm3 |
| Công cụ lao động | Chưa có công cụ lao động, phụ thuộc vào tự nhiên | Biết ghè đẽo đá  | Rìu ghè đẽo và có hình thùRìu có vai, xương, cuốc đá, gốm |

* 1. ***Qúa trình tiến hóa từ vượn người thành người?***

***2. Dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á?***

 - Người Tối cổ xuất hiện sớm ở ĐNÁ, dấu tích đầu tiên ở Gia-va (Indonesia).

 - Ở Việt Nam, được tìm thấy ở An khê (Gia Lai), Thẩm khuyên – Thẩm hai (Lạng Sơn), núi Đọ (Thanh Hóa), Xuân Lộc (Đồng Nai).

 **Lập bảng thống kê các di tích của người Tối Cổ ở ĐNÁ theo bảng sau?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên quốc gia** | **Tên địa điểm tìm thấy dấu tích** |
| Việt Nam | An khê (Gia Lai) Xuân Lộc (Đồng Nai) |
| Thẩm khuyên – Thẩm Hai (Lạng Sơn) |
| Núi Đọ (Thanh Hóa) |
| Xuân Lộc (Đồng Nai) |
| Ma- lay-xi-a | Niah |
| Phi-lip-pin | Tabon |
| In-dô-ne-xia | Trinin |
| Liang Bua |
| Mi-an-ma | Pondaung |
| Thái Lan | Tham Lod |

-----------------------------------

**Bài 4** :

**XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**1. Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy?**

 - Xã hội nguyên thủy trãi qua 2 giai đoạn:

 + Bầy người nguyên thủy: Gồm vài gia đình sống cùng nhau, có sự phân công lao động nam và nữ.

 + Công Xã thị tộc: gồm các gia đình có quan hệ huyết thống sinh sống cùng nhau. Đứng đầu là tộc trưởng. Nhiều thị tộc sống gần nhau, có quan hệ họ hàng, gắn bó 🡪Bộ lạc.

**PHÂN MÔN ĐỊA LÝ**

**Tiết 2 – Bài 1: Hệ Thống Kinh, Vĩ Tuyến và Tọa Độ Địa Lý**

1. **Hệ thống kinh, vĩ tuyến**
2. **Kinh tuyến**
* Kinh tuyến là những đường dọc nối liền từ Cực Bắc đến Cực Nam , có độ dài bằng nhau.
* Kinh tuyến gốc là kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uyt (Luân Đôn) nước Anh được đánh số 0
* Kinh tuyến nằm bên phải kinh tuyến gốc là kinh tuyến Đông.
* Kinh tuyến nằm bên trái kinh tuyến gốc là kinh tuyến Tây
1. **Vĩ tuyến**
* Vĩ tuyến: là những vòng tròn nằm ngang, vuông góc với kinh tuyến và có độ dài nhỏ dần từ xích đạo về hai cực.
* Vĩ tuyến gốc là đường xích đạo được đánh số 0 (là vĩ tuyến lớn nhất trên Trái Đất).
* Vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Bắc là vĩ tuyến Bắc.
* Vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Nam là vĩ tuyến Nam.
1. **Tọa độ Địa lý**

**a. Kinh độ ( Vĩ độ )**của 1 điểm là khoảng cách tính bằng số độ từ kinh tuyến (vĩ tuyến ) đi qua điểm đó đến kinh tuyến gốc.( vĩ tuyến gốc )

b.**Toạ độ địa lí của 1 điểm** gồm kinh độ và vĩ độ.

Cách ghi : H

- Kinh độ ( chỉ có độ Đông hoặc Tây)

- Vĩ độ ( chỉ có độ Bắc hoặc Nam)

1. **Lưới Kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới**
* Mô tả theo từng loại bản đồ trong sách giáo khoa